

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một

số điều của Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 29/TTr-KCNKKT ngày 18 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này gồm 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai thủ tục hành chính đã công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khẩn trương triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cập nhật các nội dung thủ tục hành chính; cấu hình quy trình điện tử được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử để Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
1. Cấp giấy phép môi trường. Mã thủ tục: 1.010727.000.00.00.H19 – Một phần						
a) Trường hợp 1 - Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026): 15 ngày						
a1) Lưu đồ thẩm định cấp GPMT:						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày		Dự án đầu tư, cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định: - Dự án đầu tư/Cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định (có	<u>Thành phần, số lượng hồ sơ:</u> - 01 bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: mẫu quy định tại Mẫu số
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			

Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + <i>Không đủ điều kiện</i>: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. + <i>Đủ điều kiện</i>: Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến công ty hạ tầng, tổ chức khác theo quy định; Thông báo thu phí; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; Văn bản thông báo công khai nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường. - Tổ chức thẩm định. - Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định, phải đảm bảo thời gian doanh nghiệp nhận kết quả như sau (tổng thời gian tính từ bước 1 đến bước 7): (1) Giấy phép môi trường (không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). (2) Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung (không quá 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình a2, mục 1 (05 ngày). (3) Văn bản không thông qua (không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).	- Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	12 ngày		quy định tối đa 05 thành viên), hông thực hiện khảo sát thực tế: 3.950.000 đồng.	22a Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - 01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở theo một trong các trường hợp sau: + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: mẫu quy định tại Mẫu số 22b Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác
--------	--	--------------------------------------	---------	--	---	--

	Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình a1, mục 1 (15 ngày)					động môi trường và dự án đầu tư nhóm III: mẫu quy định tại Mẫu số 22c Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp cơ sở đang hoạt động: mẫu quy định tại Mẫu số 22d Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - Đối với dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 01 bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả
--	---	--	--	--	--	---

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			thì của dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			
a2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung (theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026): 05 ngày						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Không quy định	Không quy định	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép môi trường, trình ký + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ.	- Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	02 ngày			
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày			
b) Trường hợp 2 - Đối với trường hợp còn lại (theo quy định tại khoản 2 Điều 18b Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 16/6/2025 được sửa đổi bổ sung tại Điều 10, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026): 30 ngày						
b1) Lưu đồ thẩm định cấp GPMT:						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Dự án đầu tư/cơ sở được thẩm định thông qua hình thức	Dự án đầu tư/cơ sở được thẩm định thông qua hình thức	Thành phần, số lượng hồ sơ:

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	- Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.			thành lập Hội đồng thẩm định: - Dự án đầu tư/Cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định (không quy định tối đa số lượng thành viên), không tổ chức kiểm tra thực tế: 10.600.000 đồng.	thành lập Hội đồng thẩm định: - Dự án đầu tư/Cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định (không quy định tối đa số lượng thành viên), không thực hiện khảo sát thực tế: 5.300.000 đồng	- 01 bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: mẫu quy định tại Mẫu số 22a Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			- 01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở theo một trong các trường hợp sau: + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. + Đủ điều kiện: Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến công ty hạ tầng, tổ chức khác theo quy định; Thông báo thu phí; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; Văn bản thông báo công khai nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường. - Tổ chức thẩm định. - Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định, phải đảm bảo thời gian doanh nghiệp nhận kết quả như sau (tổng thời gian tính từ bước 1 đến bước 7):	- Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	27 ngày	- Dự án, cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Đoàn kiểm tra (mức phí này chưa bao gồm chi phí lấy và phân tích mẫu chất thải): 12.550.000 đồng	Dự án, cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Đoàn kiểm tra (mức phí này chưa bao gồm chi phí lấy và phân tích mẫu chất thải): 6.275.000 đồng	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	(1) Giấy phép môi trường (không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). (2) Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung (không quá 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình b2, mục 1 (10 ngày). (3) Văn bản không thông qua (không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình b1, mục 1 (30 ngày)					báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: mẫu quy định tại Mẫu số 22b Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư nhóm III: mẫu quy định tại Mẫu số 22c Phụ lục kèm theo Thông tư số
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
						09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp cơ sở đang hoạt động: mẫu quy định tại Mẫu số 22d Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - Đối với dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 01 bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
						thì của dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày			
b2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung (theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026): 10 ngày						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Không quy định	Không quy định	
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép môi trường, trình ký	- Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	07 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	+ Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Xem xét, ký duyệt kết quả					
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày			
2. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (15 ngày). Mã thủ tục:1.010729.000.00.00.H19 - Toàn trình						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	0 đồng	0 đồng	<u>Thành phần, số lượng hồ sơ:</u> - 01 bản chính văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: mẫu quy
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Thẩm định hồ sơ và Dự thảo Giấy phép môi trường điều chỉnh, trình ký. + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ.	- Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	12 ngày			định tại Mẫu số 22a Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - 01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: mẫu quy định tại Mẫu số 22đ Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			
3. Cấp lại giấy phép môi trường. Mã thủ tục: 1.010730.000.00.00.H19 – Một phần						
a) Trường hợp 1 - Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026): 15 ngày						
a1) Lưu đồ thẩm định hồ sơ cấp lại GPMT:						

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày		Dự án đầu tư/ cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định: — Dự án đầu tư/Cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định (có quy định tối đa 05 thành viên), hông thực hiện khảo sát thực tế: 3.950.000 đồng.	<u>Thành phần, số lượng hồ sơ:</u> - 01 bản chính văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: mẫu quy định tại Mẫu số 22a Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - 01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở theo một trong các trường hợp sau: + Trường hợp dự án đầu tư
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + <i>Không đủ điều kiện:</i> Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. + <i>Đủ điều kiện:</i> Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến công ty hạ tầng, tổ chức khác theo quy định; Thông báo thu phí; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; Văn bản thông báo công khai nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường. - Tổ chức thẩm định. - Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định, phải đảm bảo thời gian doanh nghiệp	- Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	12 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	nhận kết quả như sau (tổng thời gian tính từ bước 1 đến bước 7): (1) Giấy phép môi trường (không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). (2) Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung (không quá 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình a2, mục 3 (05 ngày). (3) Văn bản không thông qua (không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình a1, mục 3 (15 ngày)					nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư nhóm III: mẫu quy định tại Mẫu số 22c Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp cơ sở đang hoạt động: mẫu quy định tại Mẫu số 22d Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - Đối với dự án đầu tư, dự án
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 01 bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
a2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung: 05 ngày						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Không quy định	Không quy định	
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép môi trường, trình ký + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ.	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	02 ngày			
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày			
b) Trường hợp 2 - Cấp lại GPMT đối với trường hợp còn lại (theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026): 30 ngày						
b1) Lưu đồ thẩm định hồ sơ cấp lại GPMT:						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Dự án đầu tư/cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định: - Dự án đầu tư/Cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định (không quy định tối đa số lượng thành viên), không thực hiện khảo sát thực tế: 10.600.000 đồng. Dự án đầu tư/cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Đoàn kiểm tra (mức phí này chưa bao gồm chi phí lấy và	Dự án đầu tư/cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định: - Dự án đầu tư/Cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Hội đồng thẩm định (không quy định tối đa số lượng thành viên), không thực hiện khảo sát thực tế: 5.300.000 đồng Dự án đầu tư/cơ sở được thẩm định thông qua hình thức thành lập Đoàn kiểm tra (mức phí này chưa bao gồm chi phí lấy và	<u>Thành phần, số lượng hồ sơ:</u> - 01 bản chính văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: mẫu quy định tại Mẫu số 22a Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - 01 bản chính Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ + Đủ điều kiện: Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến (nếu có); Thông báo thu phí; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; Văn bản thông báo công khai nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường.	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	27 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	- Tổ chức thẩm định. - Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định, phải đảm bảo thời gian doanh nghiệp nhận kết quả như sau (tổng thời gian tính từ bước 1 đến bước 7): (1) Giấy phép môi trường (không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). (2) Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung (không quá 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình b2, mục 3 (10 ngày). (3) Văn bản không thông qua (không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Doanh nghiệp sau khi nhận được kết quả nộp lại theo quy trình b1, mục 3 (30 ngày)			phân tích mẫu chất thải): 12.550.000 đồng	phân tích mẫu chất thải): 6.275.000 đồng	theo một trong các trường hợp sau: + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: mẫu quy định tại Mẫu số 22b Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			động môi trường và dự án đầu tư nhóm III: mẫu quy định tại Mẫu số 22c Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. + Trường hợp cơ sở đang hoạt động: mẫu quy định tại Mẫu số 22d Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - Đối với dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động không thuộc đối tượng phải
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
						thực hiện đánh giá tác động môi trường: 01 bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày			
b2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung (theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT): 10 ngày						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Không quy định	Không quy định	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	- Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.					
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép môi trường, trình ký + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ.	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	7 ngày			
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban	0,5 ngày			
Bước 7	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày			
4. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Mã thủ tục: 1.010733.000.00.00.H19 – Một phần						
a.1) Lưu đồ thẩm định: (nộp hồ sơ thẩm định - Dự án đầu tư nhóm I)						

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thực hiện thẩm định thông qua hình thức họp Hội đồng. Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 5.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 6.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 12.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 14.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 17.000.000 đồng.	- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thực hiện thẩm định thông qua hình thức họp Hội đồng. Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 2.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100tỷ: 3.250.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 6.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 7.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 8.500.000 đồng. Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng:	<u>Thành phần, số lượng hồ sơ:</u> Hồ sơ đề nghị thẩm định (Điều 4 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT): - 01 bản chính văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT) - 01 bản chính báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư (mẫu số 04 Phụ
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: . Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Thông báo thu phí; Thông báo khảo sát thực tế (trong trường hợp cần thiết); Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến (nếu có); . Tổ chức họp thẩm định. . Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (Dự thảo Tờ trình phê duyệt, trình và phê duyệt Quyết định phê duyệt/ thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	23 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	sung/không thông qua, trình ký. + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Xem xét, ký duyệt.			Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 6.900.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 8.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 15.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 16.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 25.000.000 đồng Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 7.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 9.500.000 đồng	Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 3.450.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤100 tỷ: 4.250.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 7.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 8.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 12.500.000 đồng. Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 3.7500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤100 tỷ: 4.750.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤200 tỷ: 8.500.000 đồng	lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT).
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả. + Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ. + Đủ điều kiện đã được tổ chức thẩm định: . Tờ trình gửi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ĐTM (chuyển bước 6) . Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua (chuyển bước 7)	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	- Đủ điều kiện: Ký quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; công khai Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM. - Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ.			Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 17.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 18.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 25.000.000 đồng	Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤500 tỷ: 9.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 12.500.000 đồng.	
Bước 7	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban/Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày		Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 5.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 5.8500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 9.600.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 10.100.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 13.000.000 đồng.	
Bước 8	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-	Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 11.700.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 19.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 20.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 26.000.000 đồng	Nhóm 5. Dự án giao thông:	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				Nhóm 5. Dự án giao thông: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 8.100.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 10.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 18.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 20.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 25.000.000 đồng. Nhóm 6. Dự án công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 8.400.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 10.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 19.000.000 đồng	Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 4.050.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 5.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 9.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 10.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 12.500.000 đồng. Nhóm 6. Dự án công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 4.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 5.250.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 9.500.000 đồng	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 20.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 26.000.000 đồng Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2,3,4,5,6): Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 5.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 6.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 10.800.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 12.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 15.600.000 đồng - Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác	Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 10.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 13.000.000 đồng. Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2,3,4,5,6): Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 2.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 3.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 5.400.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 6.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 7.800.000 đồng. - Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				động môi trường đối với các dự án thực hiện thẩm định thông qua hình thức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan. Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 3.500.000đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 4.600.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200tỷ: 8.400.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500tỷ: 9.800.000đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 11.900.000 đồng. Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 4.900.000đồng	đối với các dự án thực hiện thẩm định thông qua hình thức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan. Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 1.750.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 2.300.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 2.700.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 4.900.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 5.950.000 đồng. Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 2.450.000 đồng	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 6.000.000đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 10.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 11.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ:17.500.000 đồng Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 5.300.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 6.700.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 11.900.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 12.600.000 đồng	Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤100 tỷ: 3.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 5.250.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 5.600.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 8.750.000 đồng. Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 2.650.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 3.350.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 5.950.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤500 tỷ: 6.300.000 đồng	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 17.500.000 đồng. Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 7.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 8.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 13.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 14.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ:18.200.000 đồng Nhóm 5. Dự án giao thông: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 5.700.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ:	Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 8.750.000 đồng Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 3.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 4.100.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 6.750.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 7.100.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 9.100.000 đồng. Nhóm 5. Dự án giao thông: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 2.8500.000 đồng	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				7.000.000đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 12.600.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 14.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 17.500.000 đồng Nhóm 6. Dự án công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 5.900.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤100 tỷ: 7.400.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤200 tỷ: 13.300.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 14.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ:18.200.000 đồng	Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 3.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 6.300.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 7.000.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 8.750.000 đồng. Nhóm 6. Dự án công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 2.950.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 3.700.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 6.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 7.000.000 đồng	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
				Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2,3,4,5,6): Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 3.500.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 4.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 7.600.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 8.400.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 11.000.000 đồng	Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 9.100.000 đồng. Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2,3,4,5,6): Tổng vốn đầu tư ≤ 50 tỷ: 1.750.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 50 tỷ và ≤ 100 tỷ: 2.100.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 100 tỷ và ≤ 200 tỷ: 3.800.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 200 tỷ và ≤ 500 tỷ: 4.200.000 đồng Tổng vốn đầu tư > 500 tỷ: 5.500.000 đồng	
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày			
a.2) Lưu đồ thẩm định: (nộp hồ sơ thẩm định - Dự án đầu tư nhóm II)						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Tương tự trường hợp thẩm định đối với dự án đầu tư nhóm I	Tương tự trường hợp thẩm định đối với dự án đầu tư nhóm I	Tương tự trường hợp thẩm định đối

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	- Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.					với dự án đầu tư nhóm I
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: . Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Thông báo thu phí; Thông báo khảo sát thực tế (trong trường hợp cần thiết); Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến (nếu có); . Tổ chức họp thẩm định. . Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (Dự thảo Tờ trình phê duyệt, trình và phê duyệt Quyết định phê duyệt/ thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua, trình ký.	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	13 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	+ Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ.					
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả. + Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ. + Đủ điều kiện đã được tổ chức thẩm định: . Tờ trình gửi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ĐTM (chuyển bước 6) . Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua (chuyển bước 7)	Lãnh đạo Ban	01 ngày			
Bước 6	- Đủ điều kiện: Ký quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM. - Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ.	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 7	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban/Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày			
Bước 8	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày			
a.3) Lưu đồ thẩm định: (nộp hồ sơ thẩm định - Đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến)						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Tương tự trường hợp thẩm định đối với dự án đầu tư nhóm I	Tương tự trường hợp thẩm định đối với dự án đầu tư nhóm I	Tương tự trường hợp thẩm định đối với dự án đầu tư nhóm I
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. + Đủ điều kiện: . Dự thảo Quyết định Phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư công	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	04 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
	đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công; . Lấy ý kiến thẩm định. . Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (Dự thảo Tờ trình phê duyệt, trình và phê duyệt Quyết định phê duyệt/ thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua, trình ký.					
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả. + Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ. + Đủ điều kiện đã được tổ chức thẩm định: . Tờ trình gửi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ĐTM (chuyển bước 6) . Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua (chuyển bước 7)	Lãnh đạo Ban	01 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 6	- Đủ điều kiện: Ký quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM. - Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày			
Bước 7	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban/Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày			
Bước 8	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày			
b) Lưu đồ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 15 ngày (nộp hồ sơ phê duyệt sau thẩm định)						
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	0,25 ngày	Không quy định	Không quy định	<u>Thành phần, số lượng hồ sơ:</u> Hồ sơ nộp lại sau họp hội đồng: - 01 bản chính văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định
Bước 2	- Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	0,25 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Tờ trình phê duyệt và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ.	Phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	08 ngày			báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 09a Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT). - 01 bản chính báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyền, chủ dự án ký vào phía dưới của từng trang kể cả phụ lục kèm theo tệp văn bản
Bước 4	- Xem xét, ký trình kết quả	Lãnh đạo phòng QL Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày			
Bước 5	- Xem xét, ký duyệt kết quả. + Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ. + Đủ điều kiện đã được tổ chức thẩm định: . Tờ trình gửi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ĐTM (chuyển bước 6) . Văn bản thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua (chuyển bước 7)	Lãnh đạo Ban	01 ngày			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)		Ghi chú
				Trực tiếp	Trực tuyến	
Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai đối với các dự án/cơ sở nằm trong KCN, KKT, KCNC						
Bước 6	- Đủ điều kiện: Ký quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM. - Không đủ điều kiện: Văn bản trả kết quả hồ sơ.	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày			điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo, bao gồm cả phụ lục (nếu nộp trực tiếp) hoặc tệp văn bản điện tử của toàn bộ báo cáo, bao gồm cả phụ lục được chủ dự án ký số (nếu nộp trực tuyến).
Bước 7	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Ban/Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày			
Bước 8	Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.	-			
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày			